



CÔNG TY CP BVĐK HỒNG ĐỨC
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HỒNG ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 59 /CB-BVĐKHĐ

Hải Phòng, ngày 10 tháng 04 năm 2024

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Cục Quản lý khám chữa bệnh – Bộ Y tế

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: **BỆNH VIỆN ĐA KHOA HỒNG ĐỨC**

Số giấy phép hoạt động: Số 140/BYT- GPĐĐ; Cơ quan cấp: Bộ Y tế; Ngày cấp lần đầu 12/3/2014, cấp thay đổi lần III ngày 17/3/2023.

Địa chỉ: Số 136 đường Hoàng Quốc Việt, phường Ngọc Sơn, quận Kiến An, Hải Phòng

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: **BSCKI. Bùi Văn Mã**

Điện thoại liên hệ: 0225 3.876.800

Căn cứ Nghị Định số 96/2023/NĐ - CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo quy định với các nội dung sau đây:

I. Đối tượng hướng dẫn thực hành:

1. Bác sỹ : gồm Bác sỹ Y khoa; Bác sỹ Y học cổ truyền; Bác sỹ Y học dự phòng; Bác sỹ chuyên khoa Nội; Bác sỹ chuyên khoa Ngoại; Bác sỹ chuyên khoa Phục hồi chức năng
2. Y sỹ: gồm Y sỹ đa khoa, Y sỹ Y học cổ truyền
3. Điều dưỡng gồm: Điều dưỡng đa khoa, điều dưỡng chuyên khoa Nội, Ngoại, YHCT
4. Kỹ thuật Hình ảnh Y học
5. Kỹ thuật Xét nghiệm Y học
6. Kỹ thuật Phục hồi chức năng -Vật lý trị liệu

II. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành (PL 2 kèm theo)

III. Nội dung, thời gian, kinh phí đào tạo thực hành, (PL 3 kèm theo)

IV. Danh sách người hướng dẫn thực hành (Phụ lục 4,5 kèm theo)

V. Các nội dung thực hành ký hợp đồng với cơ sở thực hành khác (Có nội dung kèm theo)

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung công bố. và gửi tài liệu kèm theo bản công bố.

Nơi nhận:

-Như kính gửi;

-Lưu VT.

NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM
CHUYÊN MÔN BỆNH VIỆN
GIÁM ĐỐC



Bùi Văn Mã



BỆNH VIỆN ĐA KHOA HỒNG ĐỨC
CÁC CHUYÊN NGÀNH VÀ TRÌNH ĐỘ
ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Ban hành kèm theo bản công bố cơ sở KCB đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành)
PHỤ LỤC I

I. Bác sỹ

1. Bác sỹ Y khoa;
2. Bác sỹ Y học cổ truyền;
3. Bác sỹ Y học dự phòng;
4. Bác sỹ chuyên khoa Nội;
5. Bác sỹ chuyên khoa Ngoại;
6. Bác sỹ chuyên khoa Phục hồi chức năng

II. Y sỹ

1. Y sỹ đa khoa,
2. Y sỹ Y học cổ truyền

III. Điều dưỡng (đại học, cao đẳng, trung cấp, chuyên khoa Nội, Ngoại, Y học cổ truyền)

IV. Kỹ thuật hình ảnh Y học (đại học, cao đẳng, trung cấp)

V. Kỹ thuật xét nghiệm Y học (đại học, cao đẳng, trung cấp)

VI. Kỹ thuật Phục hồi chức năng – VLTL (đại học, cao đẳng, trung cấp)

Tổng số 06 chuyên ngành đào tạo/.



Bùi văn Mã



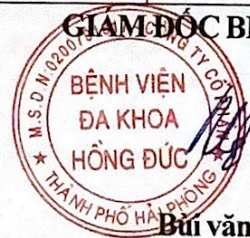
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HỒNG ĐỨC

SỐ LƯỢNG TIẾP NHẬN THỰC HÀNH TẠI KHOA PHÒNG

(Ban hành kèm theo bản công bố cơ sở KCB đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành)

PHỤ LỤC II

Stt	Tên khoa phòng đào tạo thực hành	Số giường bệnh/ ghế răng	Số lượng người tiếp nhận/năm	Ghi chú
I	KHOA KHÁM BỆNH & HỒI SỨC CẤP CỨU		43	
1	Phòng khám cấp cứu	02 GB	6	
	Phòng khám chuyên khoa Nội	3 phòng	9	
	Phòng khám chuyên khoa Ngoại	1 phòng	3	
	Phòng khám chuyên khoa Sản	1 phòng	3	
	Phòng khám chuyên khoa Nhi	1 phòng	3	
	Phòng khám chuyên khoa Da liễu	1 phòng	3	
	Phòng khám chuyên khoa Mắt	1 phòng	3	
	Phòng khám chuyên khoa Tai Mũi Họng	1 phòng	3	
	Phòng khám chuyên khoa Răng Hàm Mặt	3 ghế	3	
	Phòng khám cấp cứu	1 phòng	3	
2	Trung tâm HSCC & Chống độc	05	5	
II	KHU VỰC ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ	79 GBKH	80	110 GBTK
1	Khoa Nội tổng hợp	39 GBKH	40	50 GBTK
2	Khoa Ngoại tổng hợp	20 GBKH	20	30 GBTK
3	Khoa Y học cổ truyền - PHCN	20 GBKH	20	30 GBTK
III	KHU VỰC CẬN LÂM SÀNG		20	
1	Khoa xét nghiệm (huyết học, hóa sinh, vi sinh và miễn dịch)		10	
2	Khoa Chẩn đoán hình ảnh và Thăm dò chức năng (XQ, siêu âm, ĐTĐ, ĐNĐ...)		10	



GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN

Bùi Văn Mã



CÔNG TY CP BVĐK HỒNG ĐỨC
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HỒNG ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 57 /ĐTTH-BV

Hải Phòng, ngày 10 tháng 04 năm 2024

NỘI DUNG THỰC HÀNH
Đề cấp Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh
Tại Bệnh viện đa khoa Hồng Đức

I. CƠ SỞ THỰC HIỆN

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ - CP ngày 30 /12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
- Căn cứ Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31 /12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

II. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, KINH PHÍ THỰC HÀNH

Stt	Đối tượng thực hành	Thời gian thực hành	Kinh phí đào tạo
1	Bác sỹ	12 tháng	2.000.000 đồng/tháng
2	Y sỹ	09 tháng	2.000.000 đồng/tháng
3	Điều dưỡng, kỹ thuật viên	06 tháng	1.500.000 đồng/tháng

III. NỘI DUNG THỰC HÀNH

1. Dưới sự hướng dẫn của người được Giám đốc bệnh viện phân công hướng dẫn thực hành, **học viên thực hành lâm sàng** các kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo Danh mục kỹ thuật quy định tại Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế cho từng chức danh chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh;

2. Trong quá trình thực hành, bệnh viện lồng ghép nội dung: Hướng dẫn các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (theo quy định tại Điều 3, Nghị định 96/2023/NĐ-CP)

(Bệnh viện chỉ cấp Giấy xác nhận thực hành sau khi người thực hành hoàn thành đầy đủ thời gian và nội dung thực hành theo quy định)

Stt	Đối tượng	Nội dung chương trình thực hành
Phần A	Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh (Thời gian 01 tuần)	
	Các đối tượng đăng ký thực	1. Quy định pháp luật về Khám bệnh, chữa bệnh: Giới thiệu về Luật khám bệnh chữa bệnh số 15/2023/QH15 quy định về Nguyên



Số: 57 /ĐTTH-BV

Hải Phòng, ngày 10 tháng 04 năm 2024

NỘI DUNG THỰC HÀNH
Đề cấp Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh
Tại Bệnh viện đa khoa Hồng Đức

I. CƠ SỞ THỰC HIỆN

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ - CP ngày 30 /12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
- Căn cứ Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31 /12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

II. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, KINH PHÍ THỰC HÀNH

Stt	Đối tượng thực hành	Thời gian thực hành	Kinh phí đào tạo
1	Bác sỹ	12 tháng	2.000.000 đồng/tháng
2	Y sỹ	09 tháng	2.000.000 đồng/tháng
3	Điều dưỡng, kỹ thuật viên	06 tháng	1.500.000 đồng/tháng

III. NỘI DUNG THỰC HÀNH

1. Dưới sự hướng dẫn của người được Giám đốc bệnh viện phân công hướng dẫn thực hành, **học viên thực hành lâm sàng** các kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo Danh mục kỹ thuật quy định tại Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế cho từng chức danh chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh;

2. Trong quá trình thực hành, bệnh viện lồng ghép nội dung: Hướng dẫn các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (theo quy định tại Điều 3, Nghị định 96/2023/NĐ-CP)

(Bệnh viện chỉ cấp Giấy xác nhận thực hành sau khi người thực hành hoàn thành đầy đủ thời gian và nội dung thực hành theo quy định)

Stt	Đối tượng	Nội dung chương trình thực hành
Phần A	Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh (Thời gian 01 tuần)	
	Các đối tượng đăng ký thực	1. Quy định pháp luật về Khám bệnh, chữa bệnh: Giới thiệu về Luật khám bệnh chữa bệnh số 15/2023/QH15 quy định về Nguyên

	hành cấp Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	tác hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (Điều 3); Những hành vi bị cấm (Điều 6); Quy định quyền và nghĩa vụ của người bệnh (Điều 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16), cấp giấy phép hành nghề (Điều 17, 18, 26, 27, 28, 29), quyền và nghĩa vụ của người hành nghề (Điều 31). Giới thiệu về chức năng, nhiệm vụ của bệnh viện và phương pháp học tập lâm sàng (thực hành); xử lý hành vi vi phạm (Điều 3 Nghị định 117/2020/NĐ-CP (Nghị định 117), được sửa đổi bổ sung bởi Điểm b Khoản 3 Điều 2 Nghị định 124/2021/NĐ-CP. 2. <i>Quy định pháp luật về Quy chế chuyên môn và sử dụng bệnh án điện tử</i> gồm: Quy chế (thường trực, cấp cứu, chẩn đoán bệnh và làm Hồ sơ bệnh án, hội chẩn, vào viện, chuyển khoa, chuyển viện, sử dụng thuốc, công tác chăm sóc người bệnh toàn diện, sử dụng bệnh án điện tử và mẫu HSBA theo quy định thông tư 32/2023/TT-BYT 3. <i>Quy định pháp luật về an toàn người bệnh</i>: Thông tư 43/2018/TT-BYT ngày 26/12/2018 của Bộ Y tế hướng dẫn phòng ngừa sự cố y khoa tại các cơ sở khám bệnh; chữa bệnh, các giải pháp thực hiện an toàn người bệnh; tài liệu đào tạo kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện, các văn bản quy định về Kiểm soát nhiễm khuẩn BV... 4. <i>Quy định pháp luật về Đạo đức hành nghề</i>: Quyết định 2088/BYT- QĐ ngày 06/11/1996 của Bộ Y tế Ban hành Quy định về Y đức và các văn bản hướng dẫn khác 5. <i>Quy định về Giao tiếp ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh</i>: Thông tư 07/2014/TT-BYT ngày 25/02/20145 của Bộ Y tế quy định về Quy tắc ứng xử của công, viên chức, người lao động làm việc tại cơ sở y tế; Quyết định 2151/QĐ-BYT ngày 04/6/2015 của Bộ Y tế về Phê duyệt kế hoạch “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”...
Phần B	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu	
1	Bác sỹ Y khoa, bác sỹ chuyên khoa, (<u>thời gian 03 tháng</u>)	- <i>Khám bệnh, chữa bệnh Hồi sức Cấp cứu</i>: 02 tháng = 08 tuần tại BVĐK Hồng Đức: Tiếp cận, chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt và xử trí cấp cứu cơ bản (suy hô hấp, cơn đau thắt ngực, co giật, ngộ độc, rối loạn điện giải, phản vệ, ngừng tuần hoàn - hô hấp, bông, choáng ngất, chấn thương, báo động đỏ...) - <i>Khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức tích cực</i> 01 tháng = 04 tuần tại BV Kiến An (đơn vị phối hợp) về kỹ thuật thở máy, đặt catheter tĩnh mạch trung tâm, hệ thống dẫn lưu kín ...
2	Y sỹ (<u>thời gian</u>)	- <i>Khám bệnh, chữa bệnh Hồi sức Cấp cứu</i> : 03 tháng = 12 tuần



	03 tháng)	tại BVĐK Hồng Đức: Tiếp cận, phối hợp xử trí cấp cứu cơ bản (suy hô hấp, cơn đau thắt ngực, co giật, ngộ độc, rối loạn điện giải, phản vệ, ngừng tuần hoàn - hô hấp, bông, choáng ngất, chấn thương, báo động đỏ...)
3	Điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên (thời gian 01 tháng)	- <i>Khám bệnh, chữa bệnh Hồi sức Cấp cứu:</i> 01 tháng = 4 tuần tại BVĐK Hồng Đức: Tiếp cận, phối hợp xử trí cấp cứu cơ bản (suy hô hấp, cơn đau thắt ngực, co giật, ngộ độc, rối loạn điện giải, phản vệ, ngừng tuần hoàn - hô hấp, bông, choáng ngất, chấn thương, báo động đỏ...)
Phần C	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo chức danh chuyên môn đăng ký thực hành dưới sự hướng dẫn của người được phân công:	
1	Chức danh: Bác sỹ Y khoa (Thời gian thực hành 09 tháng có lồng ghép học tập Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh 01 tuần)	Danh mục kỹ thuật quy định tại <u>phụ lục V</u> Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của BYT - Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội (03 tháng) Thăm khám, chẩn đoán, điều trị, chăm sóc người bệnh tim mạch, hô hấp, tiêu hóa, tiết niệu, nội tiết, thần kinh, cơ xương khớp, chuyển hóa, bệnh khác theo thực tế tại khoa Nội tổng hợp BVĐK Hồng Đức - Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại (02 tháng) Thăm khám, chẩn đoán, điều trị, chăm sóc người bệnh Ngoại tổng quát, tham gia thực hiện phẫu thuật, thủ thuật theo thực tế tại khoa Ngoại tổng hợp BVĐK Hồng Đức - Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản (01 tháng) Thăm khám, chẩn đoán, điều trị, chăm sóc người bệnh sản khoa tại khoa Sản Bệnh viện Kiến An (đơn vị phối hợp) - Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi (01 tháng) Thăm khám, chẩn đoán, điều trị, chăm sóc người bệnh sản khoa tại khoa Sản Bệnh viện Kiến An (đơn vị phối hợp) - Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt, Tai Mũi Họng, Răng Hàm Mặt, Da Liễu (01 tháng) tại BVĐK Hồng Đức - Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền – PHCN (01 tháng gồm 03 tuần chuyên môn + 01 tuần kiến thức pháp luật) tại BVĐK Hồng Đức - Sử dụng thành thạo trang thiết bị và tiến hành độc lập một số thủ thuật chuyên khoa, đọc kết quả xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh cơ bản.
2	Chức danh: Bác sỹ Y học cổ truyền (thời gian thực hành 09 tháng có	Danh mục kỹ thuật quy định tại <u>phụ lục VI</u> Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của BYT Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền: - Kế thừa và phát triển bài thuốc, phương pháp khám bệnh,



	<i>lồng ghép học tập Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh 01 tuần)</i>	chữa bệnh Y học cổ truyền (tứ chẩn, bát cương, bát pháp) trong khám bệnh, chữa bệnh và chăm sóc người bệnh: hệ tim mạch, hô hấp, tiêu hóa, tiết niệu, nội tiết, thần kinh, cơ xương khớp, chuyển hóa, bệnh khác tại khoa y học cổ truyền – PHCN BVĐK Hồng Đức - Kết hợp với phương pháp, kỹ thuật chuyên môn của y học hiện đại để khám bệnh, chữa bệnh và theo dõi kết quả điều trị người bệnh - Sử dụng thành thạo trang thiết bị và tiến hành độc lập một số thủ thuật chuyên khoa (châm cứu, cứu ngải, điện châm, xoa bóp bấm huyệt...) tại khoa Y học cổ truyền – PHCN BVĐK Hồng Đức;
3	Chức danh: Bác sỹ Y học dự phòng <i>(thời gian thực hành 09 tháng, có lồng ghép học tập Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh 01 tuần)</i>	Danh mục kỹ thuật quy định tại <u>phụ lục VII</u> Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của BYT - Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội (03 tháng) Thăm khám, chẩn đoán, điều trị, chăm sóc người bệnh tim mạch, hô hấp, tiêu hóa, tiết niệu, nội tiết, thần kinh, cơ xương khớp, chuyển hóa, bệnh khác tại khoa Nội tổng hợp BVĐK Hồng Đức - Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại (02 tháng) Thăm khám, chẩn đoán, điều trị, chăm sóc người bệnh Ngoại tổng quát, tham gia thực hiện phẫu thuật, thủ thuật theo thực tế tại khoa Ngoại tổng hợp BVĐK Hồng Đức - Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản (01 tháng) Thăm khám, chẩn đoán, điều trị, chăm sóc người bệnh sản khoa tại khoa Sản Bệnh viện Kiến An (đơn vị phối hợp) - Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi (01 tháng) Thăm khám, chẩn đoán, điều trị, chăm sóc người bệnh sản khoa tại khoa Sản Bệnh viện Kiến An (đơn vị phối hợp) - Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt, Tai Mũi Họng, Răng Hàm Mặt, Da Liễu (01 tháng) tại BVĐK Hồng Đức - Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền – PHCN (01 tháng gồm 03 tuần chuyên môn + 01 tuần kiến thức pháp luật) tại BVĐK Hồng Đức - Sử dụng thành thạo trang thiết bị và tiến hành độc lập một số thủ thuật chuyên khoa, đọc kết quả xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh cơ bản.
4	Chức danh: Bác sỹ chuyên khoa Nội, (thời gian thực hành 09 tháng có lồng ghép học	Danh mục kỹ thuật quy định tại <u>Mục II phụ lục IX</u> Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của BYT Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội: 1) Thăm khám, chẩn đoán, điều trị, chăm sóc người bệnh Nội

	<i>tập Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh 01 tuần)</i>	tổng quát tại khoa Nội tổng hợp BVĐK Hồng Đức (2) Thăm khám, chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt, điều trị và chăm sóc người bệnh Nội tim mạch (Tăng huyết áp, hội chứng mạch vành ổn định, cơn đau thắt ngực ổn định...) (3) Thăm khám, chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt, điều trị và chăm sóc người bệnh Nội hô hấp (Viêm phổi, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, tràn dịch màng phổi, hen phế quản...) (4) Thăm khám, chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt, điều trị và chăm sóc người bệnh Nội tiêu hóa (viêm dạ dày-tá tràng, xuất huyết tiêu hóa, trào ngược dạ dày-thực quản, tiêu chảy cấp, táo bón, trĩ nội, sỏi mật, hội chứng ruột kích thích, co thắt đại tràng, viêm dạ dày-ruột, các bệnh về gan...) (5) Thăm khám, chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt, điều trị và chăm sóc người bệnh Nội tiết (đái tháo đường, basedow, suy giáp, hội chứng thận hư, nhiễm trùng tiết niệu, viêm cầu thận, hạ đường huyết, hội chứng cushing, ...) (6) Thăm khám, chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt, điều trị và chăm sóc người bệnh Nội thần kinh (Đột quỵ, thiếu máu não, xuất huyết não, rối loạn tiền đình, đau đầu mất ngủ...) (7) Thăm khám, chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt, điều trị và chăm sóc người bệnh Nội cơ, xương, khớp (viêm khớp dạng thấp, thoái hóa khớp...) và các bệnh khác - Sử dụng thành thạo trang thiết bị và tiến hành độc lập một số thủ thuật chuyên khoa; - Đọc kết quả xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh cơ bản.
5	Chức danh: Bác sĩ chuyên khoa Ngoại <i>(thời gian 09 tháng, có lồng ghép học tập Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh 01 tuần)</i>	Danh mục kỹ thuật quy định tại <u>Mục IX phụ lục XIX</u> Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của BYT Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại: - Thăm khám, chẩn đoán, điều trị, chăm sóc người bệnh Ngoại tổng quát tại khoa Ngoại tổng hợp BVĐK Hồng Đức (Bệnh lý gan, mật, thận, dạ dày, cơ xương khớp...) - Thăm khám, chẩn đoán, điều trị, chăm sóc người bệnh chấn thương chỉnh hình (xử trí vết thương phần mềm, nắn/bó bột gãy xương đơn giản, bong gân, trật khớp ...) - Thăm khám, chẩn đoán, điều trị, chăm sóc người bệnh Ngoại thần kinh (chấn thương sọ não, chấn thương cột sống, chấn thương thần kinh ngoại biên...) - Thăm khám, chẩn đoán, điều trị, chăm sóc người bệnh Ngoại tiết niệu (sỏi đường tiết niệu, bướu lành tính tiền liệt tuyến, chấn thương tiết niệu, nhiễm khuẩn tiết niệu) - Thăm khám, chẩn đoán, điều trị, chăm sóc người bệnh Ngoại

		tiêu hóa: Viêm ruột thừa cấp, thủng dạ dày, thoát vị bẹn, trĩ... - Sử dụng thành thạo trang thiết bị và tiến hành độc lập một số thủ thuật chuyên khoa; - Đọc kết quả xét nghiệm, CDHA cơ bản.
6	Chức danh: Bác sĩ chuyên khoa Phục hồi chức năng (thời gian 09 tháng, có lồng ghép học tập Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh 01 tuần)	Danh mục kỹ thuật quy định tại Mục XV phụ lục XIX Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của BYT Thực hành khám bệnh, chữa bệnh CK Phục hồi chức năng: - Thăm khám, chẩn đoán, điều trị, PHCN bệnh lý tứ chi, cột sống (thoái hóa khớp, viêm đa khớp, thoái hóa cột sống...) - Thăm khám, chẩn đoán, điều trị, PHCN bệnh lý thần kinh (parkinson, tổn thương thần kinh ngoại biên, sau tai biến MMN, sau chấn thương sọ não, co cứng cơ...) - Thăm khám, chẩn đoán, điều trị, PHCN bệnh lý hô hấp, tim mạch thường gặp (PHCN hô hấp do COPD, sau chấn thương, sau điều trị ICU, sau covid-19, ...) - Khám bệnh, chữa bệnh phục hồi chức năng bệnh lý khác (chăm sóc giảm nhẹ) - Tập vận động phục hồi chức năng thụ động, trợ giúp, kháng trở, chỉnh hình, hoạt động trị liệu, ngôn ngữ trị liệu, điện trị liệu - Sử dụng thành thạo trang thiết bị và tiến hành độc lập một số thủ thuật chuyên khoa dưới sự giám sát của người hướng dẫn.
7	Chức danh: Y sĩ đa khoa (thời gian thực hành 06 tháng, có lồng ghép học tập Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh 01 tuần)	Danh mục kỹ thuật quy định tại phụ lục X Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của BYT - Thực hành kỹ thuật chăm sóc người bệnh Nội khoa (02 tháng) tại Khoa Nội tổng hợp BVĐK Hồng Đức - Thực hành kỹ thuật chăm sóc người bệnh Ngoại khoa (01 tháng) tại Khoa Ngoại tổng hợp BVĐK Hồng Đức - Thực hành kỹ thuật chăm sóc người bệnh Sản, phụ khoa (0,5 tháng) tại PK Sản phụ khoa BVĐK Hồng Đức - Thực hành kỹ thuật chăm sóc người bệnh Nhi khoa: (0,5 tháng) tại PK Nhi khoa BVĐK Hồng Đức - Thực hành kỹ thuật chăm sóc người bệnh chuyên khoa Mắt, Tai Mũi Họng, Răng Hàm Mặt, Da Liễu (01 tháng) tại Phòng khám chuyên khoa BVĐK Hồng Đức - Thực hành kỹ thuật chăm sóc người bệnh Y học cổ truyền - PHCN: (01 tháng) tại BVĐK Hồng Đức - Sử dụng thành thạo trang thiết bị và tiến hành độc lập một số thủ thuật chuyên khoa.
8	Chức danh: Y sĩ Y học cổ truyền (Thời gian thực	Danh mục kỹ thuật quy định tại phụ lục XI Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của BYT Thực hành kỹ thuật chăm sóc người bệnh Y học cổ truyền - PHCN:

2007916
BỆNH
ĐA KH
ÔNG Đ
HỒ HẢI P

	<i>hành 06 tháng có lồng ghép học tập Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh 01 tuần)</i>	(06 tháng) tại BVĐK Hồng Đức theo chỉ định điều trị của bác sỹ - Thực hành kỹ thuật: châm cứu, cứu ngải; xông thuốc bằng máy; xoa bóp, bấm huyệt; điện châm; thủy châm; laser châm ... theo chỉ định điều trị của Bác sỹ - PHCN vận động, nói, nuốt cho người bệnh cấp cứu - Vệ sinh răng miệng, vệ sinh mắt, tắm gội tại giường cho người bệnh - Lâu máu xét nghiệm, tiêm thuốc, thay băng, thắt tháo, cho người bệnh thở ô xy ... theo quy định - Sử dụng thành thạo trang thiết bị và tiến hành độc lập một số thủ thuật chuyên khoa.
9	Chức danh: Điều dưỡng <i>(thời gian thực hành 05 tháng có lồng ghép học tập Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh 01 tuần)</i>	Danh mục kỹ thuật quy định tại <u>phụ lục XII Thông tư 32/2023/TT-BYT</u> ngày 31/12/2023 của BYT Thực hành kỹ thuật chăm sóc người bệnh tại các khoa lâm sàng (05 tháng) tại BVĐK Hồng Đức theo chỉ định điều trị của bác sỹ - Thực hành kỹ thuật Điều dưỡng và chăm sóc người bệnh tại khoa Nội tổng hợp BVĐK Hồng Đức (02 tháng) - Thực hành kỹ thuật Điều dưỡng và chăm sóc người bệnh tại khoa Ngoại tổng hợp BVĐK Hồng Đức (02 tháng) - Thực hành kỹ thuật Điều dưỡng và chăm sóc người bệnh tại khoa Nội tổng hợp BVĐK Hồng Đức (02 tháng) - Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt, Tai Mũi Họng, Răng Hàm Mặt, Da Liễu (01 tháng) tại BVĐK Hồng Đức - Sử dụng thành thạo trang thiết bị và tiến hành độc lập một số kỹ thuật chuyên khoa.
10	Chức danh Kỹ thuật Hình ảnh Y học <i>(Thời gian 05 tháng, có lồng ghép học tập Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh 01 tuần)</i>	Danh mục kỹ thuật quy định tại <u>Nội dung I phụ lục XIV Thông tư 32/2023/TT-BYT</u> ngày 31/12/2023 của BYT Thực hành kỹ thuật Hình ảnh y học tại khoa Chẩn đoán hình ảnh (04 tháng) tại BVĐK Hồng Đức theo chỉ định của bác sỹ lâm sàng - Thực hành kỹ thuật chụp X.Quang chẩn đoán thường quy hoặc kỹ thuật số các vị trí theo chỉ định (XQ ngực, bụng, sọ não, tứ chi...) - Thực hành kỹ thuật chụp X.Quang chẩn đoán có chuẩn bị: Thực quản - Dạ dày - Tá tràng; Đại tràng, đường dò... - Thực hành kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính (CT), chụp cộng hưởng từ MRI, kỹ thuật điện quang mạch máu và can thiệp tại BV Kiến An (01 tháng) - Sử dụng thành thạo trang thiết bị và tiến hành độc lập kỹ thuật chuyên khoa theo phạm vi chuyên môn
11	Chức danh: Kỹ thuật xét nghiệm Y học <i>(Thời gian</i>	Danh mục kỹ thuật quy định tại <u>Nội dung II phụ lục XIV Thông tư 32/2023/TT-BYT</u> ngày 31/12/2023 của BYT Thực hành kỹ thuật xét nghiệm Y học (05 tháng) tại BVĐK Hồng

17. C
VIỆN
ĐA
JC
HỒNG

	<i>05 tháng, có lồng ghép học tập Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh 01 tuần)</i>	Đức theo chỉ định của bác sỹ lâm sàng - Thực hành kỹ thuật lấy mẫu xét nghiệm - Thực hành kỹ thuật xét nghiệm huyết học, sinh hóa, vi sinh tại khoa xét nghiệm - Sử dụng thành thạo trang thiết bị và tiến hành độc lập kỹ thuật chuyên khoa
12	Chức danh: Kỹ thuật Phục hồi chức năng <i>(Thời gian 05 tháng, có lồng ghép học tập Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh 01 tuần)</i>	Danh mục kỹ thuật quy định tại <u>Nội dung III phụ lục XIV</u> Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của BYT Thực hành kỹ thuật Phục hồi chức năng (05 tháng) tại BVĐK Hồng Đức (Nhân viên y tế trực tiếp thực hiện cho người bệnh) - Thực hành kỹ thuật Vật lý trị liệu: Điều trị bằng sóng ngắn, vi sóng, từ trường, dòng điện 1 chiều, dòng điện xung, siêu âm, tia hồng ngoại, nhiệt nóng, nhiệt lạnh, lase, xông hơi, kéo dẫn cột sống, chườm ngải, bó thuốc, bó Parafin, thủy trị liệu... - Thực hành kỹ thuật Vận động trị liệu: Tập lăn trở, tập đi trên các địa hình khác nhau, tập lên xuống cầu thang, tập với ròng rọc, tập với khung treo, tập vận động (chủ động, thụ động, có kháng trở, có trợ giúp) tập với thang tường, ghé tập mạnh cơ tứ đầu đùi, tập với xe đạp, dụng cụ khác, kéo nắn, xoa bóp, dưỡng sinh ...

NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM
CHUYÊN MÔN BỆNH VIỆN
GIÁM ĐỐC



Bùi Văn Mã

**CÔNG TY CP BVĐK HỒNG ĐỨC
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HỒNG ĐỨC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH CHUYÊN MÔN KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH BÁC SỸ, Y SỸ

(Ban hành kèm theo bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng đủ điều kiện hướng dẫn thực hành số 59/CB-BVĐKHD ngày 10/04/2024)

PHỤ LỤC IV

STT	HỌ VÀ TÊN	Văn bằng chuyên môn, chứng chỉ khác	Số CCHN	Ngày cấp	Nơi cấp	Phạm vi hoạt động theo CCHN	Vị trí chuyên môn theo CCHN, Chứng nhận đào tạo	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB
1	Nguyễn Văn Tý	Bác sỹ đa khoa, CC Nội soi tiêu hóa; siêu âm thực hành; HSCC thực hành, Giảng dạy Y học lâm sàng	005819/HP-CCHN	20/5/2014	Sở Y tế Hải Phòng	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, Nội soi tiêu hóa, CĐHA, HSCC	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7 và trực
2	Chu Khắc Tú	Bác sỹ CKI Ngoại - Sản, CC Giảng dạy Y học lâm sàng	001279/HP-CCHN	2/11/2012	Sở Y tế Hải Phòng	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại - Sản-KHHGD	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại - Sản - KHHGD	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7
3	Nguyễn Ngọc Cường	Bác sỹ CKI Nội	006938/HP-CCHN	13/02/2015	Sở Y tế Hải Phòng	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, đọc kết quả điện tim đồ	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7
4	Nguyễn Việt Cường	Bác sỹ CKI Răng Hàm Mặt	000740/HP-CCHN	14/9/2012	Sở Y tế Hải Phòng	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm mặt	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm mặt	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7
5	Phạm Văn Bảo	Bác sỹ CKI Răng Hàm Mặt	002468/HP-CCHN	15/10/2013	Sở Y tế Hải Phòng	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm mặt	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm mặt	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7 và trực
6	Đỗ Thị Bích Ngọc	Bác sỹ đa khoa, CK Tai Mũi Họng; Nội soi Tai Mũi Họng	010920/HP-CCHN	20/4/2021	Sở Y tế Hải Phòng	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7 và trực

7	Phạm An Khang	ThSBS Nội, HSCC, Chẩn đoán hình ảnh	001708/HP-CCHN	29/5/2013	Sở Y tế Hải Phòng	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp, CDHA	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp, CDHA	Từ 7g-17g Thứ 7, Chủ nhật và trực
8	Nguyễn Thị Vân	BSCKI Lao và Bệnh phổi	005360/HP-CCHN	18/4/2014	Sở Y tế Hải Phòng	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, Lao	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, Lao	Từ 7g-17g Thứ 7, Chủ nhật và trực
9	Nguyễn Văn Dũng	Bác sỹ đa khoa; CC Da liễu cơ bản, Siêu âm tổng quát	080787/CCHN-BQP	31/3/2017	Bộ Quốc Phòng	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại, Da Liễu	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7 và trực
10	Nguyễn Thị Yên	Bác sỹ Y khoa, CC chuyên khoa Nhi	000765/HP-CCHN QĐ 388/QĐ-SYT mở rộng phạm vi CM	17/9/2012	Sở Y tế Hải Phòng	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, Nhi	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, Nhi	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7 và trực
11	Nguyễn Thị Lương	BSCKI Nhi	001294/HP-CCHN	26/12/2012	Sở Y tế Hải Phòng	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Từ 7g-17g Thứ 7, Chủ nhật và trực
12	Nguyễn Thị Huê	Bác sỹ đa khoa Chứng chỉ chuyên khoa Mắt	003281/HP-CCHN	24/12/2013	Sở Y tế Hải Phòng	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, Mắt	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, Mắt	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7 và trực
13	Nguyễn Minh Sơn	Bác sỹ CKI Nội	00080424/CCHN-BQP	19/02/2016	Bộ Quốc Phòng	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7 và trực
14	Nguyễn Thị Hà Quế	Bác sỹ CKI Nội, Lao	005370/HP-CCHN	18/4/2014	Sở Y tế Hải Phòng	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, đọc kết quả Điện tim đồ	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7 và trực
15	Lê Thị Minh Tâm	Bác sỹ đa khoa	003503/HP-CCHN	3/9/2019	Sở Y tế Hải Phòng	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội,	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7 và trực

16	Đặng Thị Thêu	Bác sỹ CKI Nội	000631/HP-CCHN	4/9/2012	Sở Y tế Hải Phòng	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, đọc kết quả Điện tim đồ	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7 và trực
17	Vũ Đình Chính	Bác sỹ đa khoa	009997/HP-CCHN	20/9/2017	Sở Y tế Hải Phòng	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội,	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7 và trực
18	Nguyễn Thị Hồng	Bác sỹ Y khoa	002324/HP-CCHN	10/10/2013	Sở Y tế Hải Phòng	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội,	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7 và trực
19	Hoàng Thị Hiền	Bác sỹ CKI Nội	003028/HP-CCHN	8/12/2013	Sở Y tế Hải Phòng	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; đọc kết quả điện tim đồ	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7 và trực
20	Bùi Văn Mã	Bác sỹ CKI Ngoại - GMHS	001036/HP-CCHN	5/11/2012	Sở Y tế Hải Phòng	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại, GMHS	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại, GMHS	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7 và trực
21	Vũ Đức Thành	Bác sỹ đa khoa	080497/CCHN-BQP	7/9/2016	Bộ Quốc Phòng	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7 và trực
22	Lê Minh Hoàng	BSCKI Ngoại	000844/HP-CCHN	5/10/2012	Sở Y tế Hải Phòng	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Từ 7g-17g Thứ 7, Chủ nhật và trực
23	Nguyễn Thị Biên	Bác sỹ Y học cổ truyền	000286/HP-CCHN	29/6/2012	Sở Y tế Hải Phòng	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7 và trực
24	Bùi Tiến Nghinh	Bác sỹ Y học cổ truyền	000822/HP-CCHN	3/10/2012	Sở Y tế Hải Phòng	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7 và trực

25	Vũ Thị Thái	Bác sỹ PHCN-VLTL	003058/HP-CCHN	3/11/2012	Sở Y tế Hải Phòng	Khám bệnh, chữa bệnh Phục hồi chức năng, vật lý trị liệu	Khám bệnh, chữa bệnh Phục hồi chức năng, vật lý trị liệu	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7 và trực
26	Vũ Công Trường	Bác sỹ Y khoa, 'CC' Phục hồi chức năng, vật lý trị liệu	000633/HP-CCHN QĐ 255/QĐ-SYT mở rộng phạm vi CM	4/9/2012	Sở Y tế Hải Phòng	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, phục hồi chức năng VLTL	Khám bệnh, chữa bệnh Phục hồi chức năng, vật lý trị liệu	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7 và trực
27	Nguyễn Văn DĐức	Bác sỹ đa khoa, chuyên khoa xét nghiệm	007241/HP-CCHN	15/9/2015	Sở Y tế Hải Phòng	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Xét nghiệm	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Xét nghiệm	Từ 7g-17g Thứ 7, Chủ nhật và trực
28	Nguyễn Thị Bình	Bác sỹ CKI Sản, KHHGD; CC chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	002165/HP-CCHN	20/8/2013	Sở Y tế Hải Phòng	Khám bệnh, chữa bệnh Chẩn đoán hình ảnh; KBCB Chuyên khoa Sản - KHHGD	Khám bệnh, chữa bệnh Chẩn đoán hình ảnh; KBCB Chuyên khoa Sản - KHHGD	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7 và trực
29	Nguyễn Thị Phương	Bác sỹ đa khoa, CKI chẩn đoán hình ảnh	006387/BG-CCHN	21/8/2017	Sở Y tế Hải Phòng	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa,	Khám bệnh, chữa bệnh Chẩn đoán hình ảnh	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7 và trực
30	Nguyễn Thị Lan	Bác sỹ Y khoa/CC chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh, siêu âm dopple tim	002165/HP-CCHN	20/8/2013	Sở Y tế Hải Phòng	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; Chẩn đoán hình ảnh	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7 và trực
31	Đỗ Thị Hồng Trang	Bác sỹ CKI Chẩn đoán hình ảnh	006288/HP-CCHN	30/7/2014	Sở Y tế Hải Phòng	Khám bệnh, chữa bệnh Chẩn đoán hình ảnh	Khám bệnh, chữa bệnh Chẩn đoán hình ảnh	Từ 7g-17g Thứ 7, Chủ nhật và trực
32	Trần Công Hưng	Y sỹ Y học cổ truyền	012160/HP-CCHN	12/4/2021	Sở Y tế Hải Phòng	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7 và trực
33	Vũ Bá Hoan	Y sỹ Y học cổ truyền	010633/HP-CCHN	12/5/2021	Sở Y tế Hải Phòng	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7 và trực

34	Bùi Thị Hương	Y sỹ Y học cổ truyền	006778/AG-CCHN	12/6/2021	Sở Y tế An Giang	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7 và trực
35	Đặng Thị Thơm	Y sỹ Y học cổ truyền	000988/HP-CCHN	2/1/2012	Sở y tế Hải Phòng	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7 và trực
36	Phạm Thị Thuần	Y sỹ Y học cổ truyền	080875/CCHN-BQP	31/03/2017	Bộ Quốc Phòng	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7 và trực
37	Phạm Văn Hải	Y sỹ Y học cổ truyền	010137/HP-CCHN	8/11/2017	Sở Y tế Hải Phòng	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7 và trực

(Tổng số 37 người)

CÔNG TY CP BVĐK HỒNG ĐỨC
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HỒNG ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH CHUYÊN MÔN ĐIỀU DƯỠNG, HỘ SINH, KỸ THUẬT Y

(Ban hành kèm theo công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng đủ điều kiện hướng dẫn thực hành số 59/CB-BVĐKHD ngày 10/04/2024)

PHỤ LỤC V

STT	HỌ VÀ TÊN	Văn bằng chuyên môn, chứng chỉ đào tạo	Số CCHN	Ngày cấp	Nơi cấp	Phạm vi hoạt động theo CCHN	Vị trí chuyên môn theo CCHN, Chứng nhận đào tạo	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB
1	Nguyễn Thị Song Hải	ThS Điều dưỡng, CC ĐD Mắt, HSCC, KSNK, giảng dạy y học lâm sàng	002492/HP-CCHN	15/10/2013	Sở Y tế Hải Phòng	Dịch vụ Y tế	Điều dưỡng	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7 và trực
2	Nguyễn Thị Thu Hương	Điều dưỡng đại học	000811/HP-CCHN	3/10/2012	Sở Y tế Hải Phòng	Dịch vụ Y tế	Điều dưỡng	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7 và trực
3	Nguyễn Thị Thu Hương	Điều dưỡng cao đẳng	010553/HP-CCHN	23/7/2018	Sở Y tế Hải Phòng	Theo Thông tư 26/2015/TT-BYT	Điều dưỡng	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7 và trực
4	Nguyễn Thị Thư	Điều dưỡng cao đẳng	007050/BG-CCHN	30/10/2018	Sở Y tế Bắc Giang	Theo Thông tư 26/2015/TT-BYT	Điều dưỡng	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7 và trực
5	Trần Thị Huyền	Điều dưỡng cao đẳng	001599/HP-CCHN	22/02/2013	Sở Y tế Hải Phòng	Theo Thông tư 26/2015/TT-BYT	Điều dưỡng	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7 và trực
6	Phạm Thị Chính	Điều dưỡng cao đẳng	011016/HP-CCHN	27/5/2019	Sở Y tế Hải Phòng	Theo Thông tư 26/2015/TT-BYT	Điều dưỡng	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7 và trực
7	Đinh Thị Tới	Điều dưỡng cao đẳng	001601/HP-CCHN	22/02/2013	Sở Y tế Hải Phòng	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7 và trực
8	Vũ Thị Liên	Điều dưỡng cao đẳng	005483/HP-CCHN	29/4/2014	Sở Y tế Hải Phòng	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7 và trực
9	Đỗ Thị Nhung	Điều dưỡng đại học, CC KSNK cơ bản	011995/HP-CCHN	9/11/2020	Sở Y tế Hải Phòng	Theo Thông tư 26/2015/TT-BYT	Điều dưỡng	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7 và trực

10	Ngô Thị Hào	Điều dưỡng cao đẳng	010740/HP-CCHN	5/11/2018	Sở Y tế Hải Phòng	Theo Thông tư 26/2015/TT-BYT	Điều dưỡng	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7 và trực
11	Trần Thị Duyên	Điều dưỡng đại học	007129/HP-CCHN	7/7/2015	Sở Y tế Hải Phòng	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7 và trực
12	Nguyễn Thị Thanh Nga	Điều dưỡng cao đẳng	010380/HP-CCHN	19/4/2018	Sở Y tế Hải Phòng	Theo Thông tư 26/2015/TT-BYT	Điều dưỡng	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7 và trực
13	Vũ Việt Linh	Điều dưỡng cao đẳng	007345/HP-CCHN	7/10/2015	Sở Y tế Hải Phòng	Theo Thông tư 26/2015/TT-BYT	Điều dưỡng	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7 và trực
14	Nguyễn Thùy Liên	Điều dưỡng cao đẳng	000736/HP-CCHN	14/9/2012	Sở Y tế Hải Phòng	Dịch vụ y tế	Điều dưỡng	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7 và trực
15	Đặng Thị Thu Hằng	Điều dưỡng cao đẳng	007342/HP-CCHN	7/10/2015	Sở Y tế Hải Phòng	Theo Thông tư 26/2015/TT-BYT	Điều dưỡng	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7 và trực
16	Chu Phương Liên	Điều dưỡng đại học	009867/HP-CCHN	1/7/2019	Sở Y tế Hải Phòng	Theo Thông tư 26/2015/TT-BYT	Điều dưỡng	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7 và trực
17	Hà Thị Như Quỳnh	Điều dưỡng cao đẳng, CCPHCN&VLT	008644/HP-CCHN QĐ 266/QĐ-SYT	12/01/2016 8/3/2017 QĐ	Sở Y tế Hải Phòng	Theo Thông tư 26/2015/TT-BYT	Điều dưỡng, KTV PHCN-VLTL	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7 và trực
18	Lưu Thị Yến	Điều dưỡng cao đẳng, CCPHCN&VLT	00255612/BYT-CCHN; QĐ 810/QĐ-SYT	17/12/2014 21/6/2018 (QĐ)	Sở Y tế Hải Phòng	Theo Thông tư 26/2015/TT-BYT	Điều dưỡng, KTV PHCN-VLTL	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7 và trực
19	Đào Thị Thúy	Điều dưỡng cao đẳng, CCPHCN&VLT	008654/HP-CCHN	12/01/2016 16/12/2016 (QĐ)	Sở Y tế Hải Phòng	Theo Thông tư 26/2015/TT-BYT	Điều dưỡng, KTV PHCN-VLTL	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7 và trực
20	Nguyễn Thị Ngân	Điều dưỡng cao đẳng, CCPHCN&VLT	009867/HP-CCHN	10/7/2017	Sở Y tế Hải Phòng	Theo Thông tư 26/2015/TT-BYT	Điều dưỡng, KTV PHCN-VLTL	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7 và trực
21	Nguyễn Thị Phương	Điều dưỡng cao đẳng, CCPHCN&VLT	008728/HP-CCHN	6/3/2016	Sở Y tế Hải Phòng	Theo Thông tư 26/2015/TT-BYT	Điều dưỡng, KTV PHCN-VLTL	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7 và trực

22	Vũ Thị Lương	Hộ sinh cao đẳng	007165/HP-CCHN	30/7/2015	Sở Y tế Hải Phòng	Theo Thông tư 12/2011/TT-BYT	Hộ sinh	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7 và trực
23	Lưu Thị Phương	Hộ sinh cao đẳng	00985/HP-CCHN	2/11/2012	Sở Y tế Hải Phòng	Dịch vụ y tế	Hộ sinh	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7 và trực
24	Phạm Thị Hòe	Hộ sinh đại học	004343/HP-CCHN	26/02/2014	Sở Y tế Hải Phòng	Theo Thông tư 26/2015/TT-BYT	Hộ sinh	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7 và trực
25	Vũ Thị Thu Phương	Cử nhân xét nghiệm	000981/HP-CCHN	27/8/2018	Sở Y tế Hải Phòng	Chuyên khoa xét nghiệm	Cử nhân xét nghiệm	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7 và trực
26	Phạm Thị Mến	Cử nhân xét nghiệm	011236/HP-CCHN	30/11/2019	Sở Y tế Hải Phòng	Chuyên khoa xét nghiệm	Cử nhân xét nghiệm	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7 và trực
27	Phạm Thị Vân Anh	Cao đẳng xét nghiệm	009739/HP-CCHN	22/02/2017	Sở Y tế Hải Phòng	Chuyên khoa xét nghiệm	KTV xét nghiệm	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7 và trực
28	Phạm Thị Thơ	KTV xét nghiệm	002700/HP-CCHN	17/11/2013	Sở Y tế Hải Phòng	Chuyên khoa xét nghiệm	KTV xét nghiệm	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7 và trực
29	Duy Bích Vân	KTV xét nghiệm	008445/HP-CCHN	23/12/2015	Sở Y tế Hải Phòng	Chuyên khoa xét nghiệm	KTV xét nghiệm	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7 và trực
30	Vũ Thị Út	KTV xét nghiệm	001027/HP-CCHN QĐ 776/QĐ-SYT	5/11/2012 18/7/2017	Sở Y tế Hải Phòng	Chuyên khoa xét nghiệm	KTV xét nghiệm	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7 và trực
31	Đào Văn Duy	Cử nhân hình ảnh Y học	011151/HP-CCHN	22/9/2019	Sở Y tế Hải Phòng	KTV hình ảnh y học	KTV hình ảnh y học	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7 và trực
32	Đồng Xuân Nghĩa	Y sĩ, KTV X-quang	008448/HP-CCHN	23/12/2015	Sở Y tế Hải Phòng	KTV X-quang	KTV X-quang	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7 và trực
33	Trần Hùng Quang	KTV chẩn đoán hình ảnh	006857/HP-CCHN	15/01/2015	Sở Y tế Hải Phòng	KTV chẩn đoán hình ảnh	KTV X-quang	Từ 7g-17g T2,3,4,5,6,7 và trực

(Tổng số 33 người)